

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP AN GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	15 - 39
8. Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	40
9. Phụ lục 2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	41
10. Phụ lục 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được loại trừ giao dịch doanh thu và giá vốn nội bộ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600220016, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 8 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 13 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 02963 846 100
- Fax : 02963 841 280

Các đơn vị trực thuộc:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Xây dựng An Giang	Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang – Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Xây dựng	Lầu 6, số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Gạch ngói Tunnel Long Xuyên	Số 116 Trần Hưng Đạo, tổ 12A, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Xi măng An Giang	Số 2435 Trần Hưng Đạo, tổ 1, khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Bao bì An Giang	Số 297 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Gạch Ceramic An Giang	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Cơ khí Giao thông - Xây dựng	Số 01 Nguyễn Thanh Sơn, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Cửa hàng Xăng dầu ACC	Quốc lộ 91, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Gạch ngói Tunnel An Giang	Khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Gạch ngói Tunnel Long Xuyên 2	Cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Khai thác và Chế biến Đá bà đội ACC	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Sản xuất Bê tông và Gạch không nung	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất vật liệu xây dựng, gạch, ngói; chế biến gỗ; sản xuất ván Okal, HB các loại, đồ mộc gia dụng; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải đường thủy cho thuê xà lan chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa; mua bán thiết bị, máy công nghiệp, khai khoáng, xây dựng; bán buôn dụng cụ, thiết bị điện dân dụng, công nghiệp; sản xuất, kinh doanh bao bì;

tư vấn thiết kế xây dựng; khoan khảo sát địa chất; lập và phân tích, đánh giá hồ sơ mời thầu; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình/nhà ở, công cộng, công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình, quy hoạch đô thị; tư vấn lập dự án đầu tư; giám sát lắp đặt thiết bị; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; giám sát công trình cầu, đường bộ, công nghiệp, công cộng; giám sát thi công xây dựng công trình: dân dụng, giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư; thiết kế điện công trình dân dụng – công nghiệp; giám sát thi công xây dựng công trình: cơ khí công nghiệp, cầu cơ khí; thiết kế xây dựng công trình cầu, đường bộ, công trình thủy lợi đến cấp III, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư; giám sát thi công xây dựng công trình: dân dụng đến cấp IV, cầu, đường giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư; thiết kế xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư; khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình; các hệ thống kỹ thuật liên quan đến công trình; thử tĩnh tải; thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; khảo sát xây dựng; đo đạc đánh giá hiện trạng công trình xây dựng; các dịch vụ hỗ trợ xây dựng; đóng mới, sửa chữa sà lan, tàu kéo; chế tạo, đóng mới, lắp ráp, sửa chữa các phương tiện giao thông thủy; trang trí nội thất; kinh doanh vật liệu xây dựng; mua bán gạch, ngói; mua bán các vật liệu tole, nước sơn và sắt hình các loại; mua bán gạch không nung; mua bán bê tông trộn sẵn, công bê tông ly tâm; mua bán bê tông nhựa nóng; mua bán Clinker; kinh doanh xăng, dầu; kinh doanh than; mua bán dầu nhờn; kinh doanh củi trấu; khai thác cát; sản xuất lưới B40, kẽm gai, dây thép mạ kẽm; sản xuất tole cuộn, tole cán sóng các loại; sản xuất một số sản phẩm cơ khí thuộc ngành xây dựng và giao thông; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; gia công cơ khí; thiết kế san lấp mặt bằng; thi công san lấp mặt bằng; sản xuất củi trấu, pallet; thiết kế sà lan các loại; mua bán bạc đạn, vỏ xe, băng tải cao su, các trang thiết bị, máy móc tàu thủy, các thiết bị cơ khí: máy mài, máy cắt kim loại, con đội, dây xích, palang...; mua bán pallet, dây đai, con bộ (chốt đai); mua bán màng PE; mua bán các trang thiết bị, máy móc xe hơi; sản xuất gạch không nung; sản xuất bê tông, bê tông trộn sẵn và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao, công bê tông ly tâm, bê tông nhựa nóng; lắp đặt trạm biến thế điện và cơ sở hạ tầng điện quy mô nhỏ; lắp đặt đường dây hạ thế cho các nhà máy, cơ sở sản xuất; thi công hệ thống điện chiếu sáng; thi công lắp đặt điện hạ thế công trình; lắp đặt hệ thống điện lạnh, các công trình công nghiệp, dân dụng; thi công lắp đặt điện lạnh công trình; thi công hệ thống điện tử, kỹ thuật âm thanh – ánh sáng; thi công hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; lắp đặt tượng đài, tranh hoành tráng; chế tạo, đóng mới, lắp ráp, sửa chữa khung nhà các loại; chế tạo, đóng mới, lắp ráp, sửa chữa các phương tiện giao thông bộ; bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng thị nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải đường bộ cho thuê ô tô chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa; khai thác, chế biến khoáng sản; thăm dò khoáng sản; di dời phá dỡ công trình xây dựng; dịch vụ nhà đất; bán buôn đồ điện gia dụng; công tác thí nghiệm: cơ lý xi măng, cốt liệu nhỏ (cát), cốt liệu đá dăm (sỏi), cơ lý bê tông, cơ lý vữa và hỗn hợp vữa xây dựng, gạch đất sét nung và gạch bock, gạch bê tông tự chèn, bê tông nhựa, kim loại và mối hàn, thí nghiệm đất hiện trường, thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc; thiết kế sà lan các loại; thi công xây dựng hệ thống cấp thoát nước công trình; dịch vụ cho thuê máy móc; xây dựng nhà để ở; xây dựng nhà không để ở; xây dựng công trình thủy, chế biến, chế tạo, cấp thoát nước; thi công xây dựng công trình giao thông; sản xuất sản phẩm từ plastic; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất sản phẩm gốm sứ khác; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2023
Ông Phan Văn Nhân (*)	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021
Ông Quách Trọng Dung (*)	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021
Ông Lý Thanh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

(*) Trong đó:

- Ông Phan Văn Nhân được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/5/2023 theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Ông Quách Trọng Dung được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/11/2023 theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Quý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021
Bà Lê Thị Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021
Ông Trần Đình Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Quách Trọng Dung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2021
Ông Lý Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2021
Ông Lương Hoàng Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021
Ông Văng Phú Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2023
Ông Quách Trọng Dung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày,

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 01 năm 2024

Số: 4.0017/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 01 năm 2024, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số IV.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa loại trừ các số dư công nợ phải thu, phải trả và các giao dịch doanh thu và giá vốn nội bộ khi trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 16 tháng 02 năm 2023. Các ngoại trừ liên quan đến Công ty chưa loại trừ các số dư và giao dịch nội bộ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngự

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hữu Nghi

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		548.895.162.731	566.100.023.832
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	49.093.356.714	63.004.523.931
1. Tiền	111		34.093.356.714	63.004.523.931
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		174.590.673.625	158.802.946.036
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	167.223.512.228	149.774.845.839
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.362.163.240	6.816.482.682
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	4.114.649.957	2.321.269.315
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(109.651.800)	(109.651.800)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		317.541.907.873	330.137.187.603
1. Hàng tồn kho	141	V.6	317.541.907.873	330.137.187.603
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.669.224.519	14.155.366.262
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	6.830.618.116	11.236.997.660
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	838.606.403	2.918.368.602
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		853.721.565.643	720.806.250.981
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.487.497.763	21.487.497.763
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	21.487.497.763	21.487.497.763
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		201.494.890.381	234.816.425.359
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	200.012.578.563	234.816.425.359
- Nguyên giá	222		680.792.362.197	679.317.807.660
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(480.779.783.634)	(444.501.382.301)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.482.311.818	-
- Nguyên giá	228		1.902.311.818	420.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(420.000.000)	(420.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		545.711.358.916	391.336.455.969
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.10	233.206.922.731	193.506.469.956
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	312.504.436.185	197.829.986.013
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		85.027.818.583	73.165.871.890
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	85.027.818.583	73.165.871.890
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.402.616.728.374	1.286.906.274.813

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		987.835.339.679	898.121.281.315
I. Nợ ngắn hạn	310		536.033.729.333	501.218.524.409
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	132.007.498.634	83.402.184.775
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	9.904.994.955	68.290.414.397
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	29.814.989.686	16.570.098.098
4. Phải trả người lao động	314	V.15	7.872.155.677	13.207.279.099
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	560.043.099	422.238.120
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	60.140.882.274	72.552.687.928
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	270.428.405.479	204.978.539.510
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	25.304.759.529	41.795.082.482
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		451.801.610.346	396.902.756.906
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13a	349.016.525.418	318.885.435.835
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	95.739.427.165	71.901.423.037
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	7.045.657.763	6.115.898.034
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		414.781.388.695	388.784.993.498
I. Vốn chủ sở hữu	410		414.781.388.695	388.784.993.498
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	287.227.890.000	287.227.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		287.227.890.000	287.227.890.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	93.875.073.067	62.911.101.053
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	33.678.425.628	38.646.002.445
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	38.646.002.445
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33.678.425.628	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.402.616.728.374	1.286.906.274.813

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024

Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lậpPhạm Thị Thu
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

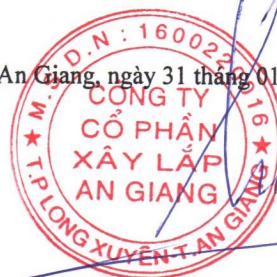
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.613.336.943.758	1.867.582.505.630
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.809.979.591	1.422.732.388
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.611.526.964.167	1.866.159.773.242
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.345.074.059.811	1.589.554.805.332
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		266.452.904.356	276.604.967.910
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.138.127.799	2.853.554.862
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	19.246.886.983	12.488.943.330
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18.813.469.715	12.367.689.258
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	57.670.506.405	61.489.666.402
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	61.886.018.868	64.607.626.715
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		128.787.619.899	140.872.286.325
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.336.618.066	1.236.853.838
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.621.112.961	742.213.835
13. Lợi nhuận khác	40		715.505.105	494.640.003
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		129.503.125.004	141.366.926.328
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	26.289.884.956	27.362.957.201
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		103.213.240.048	114.003.969.127
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	2.251	2.536
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	2.251	2.536

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024

Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lậpPhạm Thị Thu
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		129.503.125.004	141.366.926.328
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	43.370.366.377	45.772.742.716
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.20	929.759.729	(2.189.784)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	428.136.968	(4.332.319)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(899.346.919)	(475.074.440)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	18.813.469.715	12.367.689.258
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		192.145.510.874	199.025.761.759
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.707.965.390)	15.180.895.389
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(27.105.173.045)	(7.666.563.637)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(406.761.929)	12.035.470.096
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.455.567.149)	(20.463.688.937)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.5	(18.675.664.736)	(12.070.838.537)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(10.480.042.304)	(23.643.875.849)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(55.060.142.322)	(111.777.217.369)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		59.254.193.999	50.619.942.915
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.11	(124.753.584.605)	(84.431.737.020)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		908.835.252	670.300.630
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	20.814.701	29.612.923
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(123.823.934.652)	(83.731.823.467)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

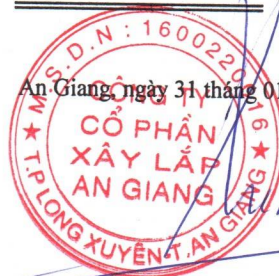
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a, V.18b	671.988.744.088	828.644.786.854
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a, V.18b	(582.700.873.991)	(725.156.862.929)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(38.624.553.793)	(33.688.218.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		50.663.316.304	69.799.705.067
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(13.906.424.349)	36.687.824.515
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	63.004.523.931	26.312.367.097
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.742.868)	4.332.319
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	49.093.356.714	63.004.523.931

An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024



Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lập

Phạm Thị Thu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: xây dựng công trình dân dụng; công nghiệp; giao thông; cấp thoát nước; trang trí nội thất; sản xuất vật liệu xây dựng; kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; dịch vụ nhà đất; khai thác cát, chế biến gỗ; vận tải hàng hóa đường bộ; vận tải hàng hóa đường sông; kinh doanh xăng dầu; san lấp mặt bằng; mua bán thiết bị, máy công nghiệp, khai khoáng, xây dựng; lắp đặt tượng đài, tranh hoành tráng; khai thác, chế biến khoáng sản; sản xuất, kinh doanh bao bì; tư vấn thiết kế xây dựng; khoan khảo sát địa chất; thủ trữ tài; lập và phân tích, đánh giá hồ sơ mời thầu; kinh doanh than; đóng mới, sửa chữa sà lan, tàu kéo; thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế quy hoạch đô thị; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình nhà ở, công cộng, công nghiệp; tư vấn lập dự án đầu tư; giám sát lắp đặt thiết bị; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; xây dựng công trình thủy lợi.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty
Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Xây dựng An Giang	Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang – Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Xây dựng	Lầu 6, số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Gạch ngói Tunnel Long Xuyên	Số 116 Trần Hưng Đạo, tổ 12A, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Xi măng An Giang	Số 2435 Trần Hưng Đạo, tổ 1, khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Bao bì An Giang	Số 297 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Nhà máy Gạch Ceramic An Giang	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Xí nghiệp Cơ khí Giao thông - Xây dựng	Số 01 Nguyễn Thanh Sơn, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang– Cửa hàng Xăng dầu ACC	Quốc lộ 91, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An	Khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
	Giang- Nhà máy Gạch ngói Tunnel An Giang	An Giang
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang- Nhà máy Gạch ngói Tunnel Long Xuyên 2	Cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang- Xí nghiệp Khai thác và Chế biến Đá bà đội ACC	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang- Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang- Xí nghiệp Sản xuất Bê tông và Gạch không nung	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.430 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.437 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc, các giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc chưa được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí mua đất cho hoạt động khai thác khoáng sản

Chi phí mua đất cho hoạt động khai thác khoáng sản bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua đất nông nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất gạch. Các chi phí này chưa được phân bổ do đang chờ làm thủ tục xin giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 35
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08
Tài sản khác	08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lắp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm: Chi phí phục hồi môi trường mỏ khai thác khoáng sản. Hằng năm căn cứ vào thông báo công ty trích lập chi phí hoàn nguyên môi trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.907.705.623	9.466.476.371
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.185.651.091	53.538.047.560
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	15.000.000.000	-
Cộng	49.093.356.714	63.004.523.931

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 3 tháng cuối năm là 15.000.000.000 VND đã được dùng cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (xem thuyết minh số V.18a).

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Dương Quốc Phong	-	15.200.000.000
Ông Đỗ Trần Huy	-	16.680.000.000
Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang	5.358.828.000	-
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực thành phố Long Xuyên	8.119.526.000	4.430.786.807
Ông Trác Minh Tường	13.231.500.000	-
Ông Lâm Hồng Phát	16.175.000.000	-
Các khách hàng khác	124.338.658.228	113.464.059.032
Cộng	167.223.512.228	149.774.845.839

Phải thu nội bộ của các đơn vị trực thuộc Công ty chưa bù trừ với phải trả nội bộ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, số dư phải thu nội bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 48.768.142.079 VND (số dư cuối năm trước là 27.564.809.996 VND).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Xây dựng điện Minh Sang	-	1.801.716.319
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú	-	1.275.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đô Mi	-	857.980.000
Công ty TNHH Xây dựng 333 An Giang	1.218.576.644	-
Liên đoàn Bàn đồ Địa chất Miền Nam	378.747.600	-
Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam	650.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.114.838.996	2.881.786.363
Cộng	3.362.163.240	6.816.482.682

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.410.350.989	-	672.248.512	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ	92.970.000	-	90.000.000	-
Bảo hiểm xã hội	647.323.872	-	643.424.816	-
Bảo hiểm y tế	135.696.590	-	126.286.339	-
Bảo hiểm thất nghiệp	81.937.291	-	72.742.403	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.746.371.215	-	716.567.245	-
Cộng	4.114.649.957	-	2.321.269.315	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ dài hạn	21.487.497.763	-	21.487.497.763	-
Cộng	21.487.497.763	-	21.487.497.763	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Từ 2 năm đến				Từ 1 năm đến		
Hồng Ný Kiên Giang dưới 3 năm		189.511.600	94.755.800	dưới 2 năm	189.511.600	94.755.800
Công ty TNHH MTV Từ 3 năm trở				Từ 2 năm đến		
Hân Thịnh Nhân lên		21.280.000	6.384.000	dưới 3 năm	21.280.000	6.384.000
Cộng		210.791.600	101.139.800		210.791.600	101.139.800

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	109.651.800	219.495.584
Hoàn nhập dự phòng	-	(109.843.784)
Số cuối năm	109.651.800	109.651.800

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	46.012.033.870	-	75.921.573.010	-
Công cụ, dụng cụ	28.728.306.690	-	26.522.745.810	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	167.476.367.154	-	193.234.776.185	-
Thành phẩm	71.569.623.977	-	28.663.192.952	-
Hàng hóa	3.755.576.182	-	5.794.899.646	-
Cộng	317.541.907.873	-	330.137.187.603	-

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.302.460.246	1.677.786.347
Chi phí sửa chữa	2.388.460.577	2.904.690.249

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	1.380.774.686	712.306.351
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.758.922.607	5.942.214.713
Cộng	6.830.618.116	11.236.997.660

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.060.302.470	1.530.155.680
Chi phí mua đất cho hoạt động khai thác khoáng sản ⁽ⁱ⁾	62.546.412.448	57.997.965.948
Chi phí sửa chữa	10.775.551.013	7.306.791.579
Các chi phí trả trước dài hạn khác	8.645.552.652	6.330.958.683
Cộng	85.027.818.583	73.165.871.890

⁽ⁱ⁾ Chi phí Công ty mua đất nông nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất gạch, các chi phí này chưa được phân bổ do đang chờ làm thủ tục xin giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 1 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 91.710.726.273 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (xem thuyết minh số V.18a).

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	420.000.000	420.000.000
Mua trong năm	1.482.311.818	-	1.482.311.818
Số cuối năm	1.482.311.818	420.000.000	1.902.311.818
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	420.000.000	420.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	420.000.000	420.000.000
Số cuối năm	-	420.000.000	420.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	1.482.311.818	-	1.482.311.818
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án Xẻo Trôm 3	165.776.589.760	-	161.370.932.138	-
Dự án nhà xã hội Gạch Long Xuyên	41.105.466.405	-	32.135.537.818	-
Dự án Lý Thái Tổ giai đoạn 2	26.324.866.566	-	-	-
Cộng	233.206.922.731	-	193.506.469.956	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	3.454.338.340	6.320.931.986	(6.347.320.875)	-	3.427.949.451
Xây dựng cơ bản dở dang	192.523.872.626	119.863.393.599	(141.435.511)	(3.437.145.017)	308.808.685.697
- Dây chuyền sản xuất Gạch Porcelain	185.655.117.188	118.459.834.825	-	-	304.114.952.013
- Chi phí thăm dò phê duyệt trừ lượng	2.234.976.741	132.272.727	-	(2.367.249.468)	-
- Nhà máy Gạch bóng kiến	3.290.079.393	-	-	-	3.290.079.393
- Các công trình khác	1.343.699.304	1.271.286.047	(141.435.511)	(1.069.895.549)	1.403.654.291
Sửa chữa lớn TSCĐ	1.851.775.047	990.984.447	(652.630.486)	(1.922.327.971)	267.801.037
Cộng	197.829.986.013	127.175.310.032	(7.141.386.872)	(5.359.472.988)	312.504.436.185

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Khánh An	14.313.667.300	3.688.383.500
Các nhà cung cấp khác	117.693.831.334	79.713.801.275
Cộng	132.007.498.634	83.402.184.775

Phải trả nội bộ của các đơn vị trực thuộc Công ty chưa bù trừ với phải thu nội bộ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, số dư phải trả nội bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 48.768.142.079 VND (số dư cuối năm trước là 27.564.809.996 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước

13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh nghiệp tư nhân Tùng Phát	755.879.400	1.680.820.000
Công ty TNHH MTV Gia Vĩ Hòa	204.430.000	-
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên	2.771.788.000	13.406.996.000
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Chợ Mới	4.417.139.000	6.395.926.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huỳnh Gia	272.014.409	60.748.409

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Văn Cừ	-	7.171.119.200
Ông Nguyễn Thanh Tùng	-	6.514.200.000
Ông Dương Quốc Phong	-	7.260.645.000
Bà Đặng Thị Độ	-	14.402.130.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang	-	9.850.266.633
Các nhà cung cấp khác	1.483.744.146	1.547.563.155
Cộng	9.904.994.955	68.290.414.397

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Văn Cừ	7.171.119.200	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	6.514.200.000	-
Ông Dương Quốc Phong	7.260.645.000	-
Bà Đặng Thị Độ	14.402.130.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang	9.850.266.633	-
Các khách hàng khác	303.818.164.585	318.885.435.835
Cộng	349.016.525.418	318.885.435.835

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa tiêu thụ nội địa	Không chịu thuế, 5%, 10%
Dịch vụ	10%

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2012 Công ty đã đưa vào hoạt động dự án đầu tư Nhà máy Gạch tunnel Long Xuyên 2, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất 10% trong 15 năm, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2023 là năm thứ 05 dự án đầu tư được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	129.503.125.004	141.366.926.328
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.946.299.759	1.613.739.568
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	131.449.424.763	142.980.665.896
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	131.449.424.763	142.980.665.896
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	26.289.884.952	28.596.133.179
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	(1.008.930.765)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(241.887.939)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	26.289.884.952	27.345.314.475
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	4	17.642.726
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	26.289.884.956	27.362.957.201

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đất với mức thuế theo quy định.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cục thuế tỉnh An Giang.

Thuế nhà đất

Tiền thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương còn phải trả	7.872.155.677	13.207.279.099
Cộng	7.872.155.677	13.207.279.099

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lương tháng 12 năm 2023 còn phải trả cho nhân viên.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí lãi vay còn phải trả.

17. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về cổ phần hóa ⁽ⁱ⁾	45.600.740.683	54.716.027.916
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.264.716.040	2.400.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.365.760	1.894.071
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.251.059.791	15.434.765.941
Cộng	60.140.882.274	72.552.687.928

⁽ⁱ⁾ Đây là toàn bộ số phải nộp theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước Công ty TNHH một thành viên Xây lắp An Giang thời điểm chuyển thành công ty cổ phần tại 24h ngày 31/01/2021.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	254.564.261.675	204.978.539.510
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	77.564.261.675	33.572.743.111
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱⁱ⁾	177.000.000.000	171.405.796.399
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	15.864.143.804	-
Cộng	270.428.405.479	204.978.539.510

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.1 và V.8).
- ⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phát hành bảo lãnh và mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Trình bày từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	204.978.539.510	622.889.754.234		- (573.304.032.069)	254.564.261.675
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	15.864.143.804	-	15.864.143.804
Cộng	204.978.539.510	622.889.754.234	15.864.143.804	(573.304.032.069)	270.428.405.479

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	95.739.427.165	71.901.423.037
Cộng	95.739.427.165	71.901.423.037

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để đầu tư dự án dây chuyền sản xuất Gạch Procelain, công suất 3 triệu m³/năm tại Nhà máy Gạch Cerame An Giang, với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là toàn bộ máy móc thiết bị và toàn bộ quyền tài sản phát sinh và/hoặc có liên quan đến "Dự án dây chuyền sản xuất Gạch Procelain, công suất 3 triệu m³/năm tại Nhà máy Gạch Ceramic An Giang" và toàn bộ nguồn thu và các lợi tức thu được từ việc kinh doanh khai thác dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 09/2021/HĐBĐ/NHCT740 ngày 25/02/2021, hợp đồng thuê chấp tài sản số 10/2021/HĐBĐ/NHCT740 ngày 05/02/2021.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	15.864.143.804	-
Trên 01 năm đến 05 năm	95.739.427.165	71.901.423.037
Trên 05 năm	-	-
Cộng	111.603.570.969	71.901.423.037

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	71.901.423.037	39.438.742.895
Số tiền vay phát sinh	49.098.989.854	33.362.680.142
Số tiền vay đã trả	(9.396.841.922)	(900.000.000)
Trình bày sang vay và nợ ngắn hạn	(15.864.143.804)	-
Số cuối năm	95.739.427.165	71.901.423.037

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	38.819.653.368	32.136.373.377	(47.776.501.466)	23.179.525.279
Quỹ phúc lợi	2.411.429.114	6.108.211.742	(6.719.640.856)	1.800.000.000
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	564.000.000	325.234.250	(564.000.000)	325.234.250
Cộng	41.795.082.482	38.569.819.369	(55.060.142.322)	25.304.759.529

20. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Chi phí phục hồi môi trường các mỏ khai thác cát	4.761.321.839	929.759.729	-	5.691.081.568
Chi phí phục hồi môi trường khai thác mỏ đá Bà Đội ACC	1.354.576.195	-	-	1.354.576.195
Cộng	6.115.898.034	929.759.729	-	7.045.657.763

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	287.227.890.000	28.709.603.404	33.688.218.858	349.625.712.262
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	114.003.969.127	114.003.969.127
Trích lập các quỹ	-	34.201.497.649	(75.357.966.682)	(41.156.469.033)
Chia cổ tức	-	-	(33.688.218.858)	(33.688.218.858)
Số dư cuối năm trước	287.227.890.000	62.911.101.053	38.646.002.445	388.784.993.498
Số dư đầu năm nay	287.227.890.000	62.911.101.053	38.646.002.445	388.784.993.498
Lợi nhuận trong năm	-	-	103.213.240.048	103.213.240.048
Trích lập các quỹ	-	30.963.972.014	(69.533.791.383)	(38.569.819.369)
Chia cổ tức	-	-	(38.647.025.482)	(38.647.025.482)
Số dư cuối năm nay	287.227.890.000	93.875.073.067	33.678.425.628	414.781.388.695

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang	271.371.890.000	271.371.890.000
Các cổ đông khác	15.856.000.000	15.856.000.000
Cộng	287.227.890.000	287.227.890.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Chủ sở hữu	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Vốn đầu tư thừa của chủ sở hữu (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang	271.371.890.000	94,48	271.371.890.000	-
Các cổ đông khác	15.856.000.000	5,52	15.856.000.000	-
Cộng	287.227.890.000	100	287.227.890.000	-

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.722.789	28.722.789
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.722.789	28.722.789
- Cổ phiếu phổ thông	28.722.789	28.722.789
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.722.789	28.722.789
- Cổ phiếu phổ thông	28.722.789	28.722.789
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 34.201.497.649
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động	: 40.592.469.033
• Trích quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp	: 564.000.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 38.647.025.482
• Giảm cổ tức cho các cổ đông theo Biên bản kiểm toán nhà nước	: (1.023.037)
Cộng	: 114.003.969.127

Ngoài ra, Công ty cũng tạm phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 30.963.972.014
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động	: 38.244.585.119
• Trích quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp	: 325.234.250
Cộng	: 69.533.791.383

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi cổ tức	38.624.553.793	33.688.218.858

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.745.720.550	4.376.676.419
Trên 01 năm đến 05 năm	14.843.071.001	14.401.847.277
Trên 05 năm	92.449.096.875	83.254.147.003
Cộng	112.037.888.426	102.032.670.699

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực từ 28 năm đến 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang công bố.

22b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	100,82	124.952,70

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	324.846.658.059	391.280.395.682
Doanh thu bán thành phẩm	943.823.700.906	1.013.665.533.733
Doanh thu cung cấp dịch vụ	123.278.237.071	156.587.019.606
Doanh thu kinh doanh bất động sản	67.352.652.461	95.700.111.526
Doanh thu hợp đồng xây dựng	154.035.695.261	210.349.445.083
Cộng	1.613.336.943.758	1.867.582.505.630

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nội bộ chưa loại trừ phát sinh trong năm là 362.988.438.529 VND (năm trước là 511.052.383.108 VND).

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	1.443.225.771	1.389.093.976
Hàng bán bị trả lại	366.753.820	-
Giảm giá hàng bán	-	33.638.412
Cộng	1.809.979.591	1.422.732.388

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	307.433.675.353	377.069.814.867
Giá vốn của thành phẩm đã bán	776.963.413.253	859.225.819.495
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	80.744.981.040	90.769.942.305
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	40.413.586.474	69.819.075.630
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	143.880.791.616	196.105.794.480
Các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán khác	(4.362.387.925)	(3.435.641.445)
Cộng	1.345.074.059.811	1.589.554.805.332

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ nội bộ chưa loại trừ phát sinh trong năm là 362.988.438.529 VND (năm trước là 448.522.483.443 VND).

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	20.814.701	29.612.923
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	78.687.300	1.479.089.586
Chiết khấu thanh toán	287.921.100	298.407.920
Lãi bán hàng trả chậm	750.704.698	1.042.112.114
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	4.332.319
Cộng	1.138.127.799	2.853.554.862

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	18.813.469.715	12.367.689.258
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.280.300	121.254.072
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	428.136.968	-
Cộng	19.246.886.983	12.488.943.330

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	19.093.074.822	20.279.250.670
Chi phí vật liệu bao bì	8.971.758.048	10.367.532.316
Chi phí công cụ dụng cụ	7.521.386.079	8.971.738.461
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.755.019.077	3.808.639.233
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.861.261.863	7.216.070.798
Chi phí bằng tiền khác	10.468.006.516	10.846.434.924
Cộng	57.670.506.405	61.489.666.402

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	40.026.314.912	41.344.804.202
Chi phí vật liệu quản lý	389.226.179	216.273
Chi phí công cụ văn phòng	883.974.806	723.287.685

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.151.981.550	1.028.869.160
Thuế, phí và lệ phí	2.682.807.280	2.390.341.584
Chi phí dự phòng	-	(109.843.784)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.327.319.763	2.584.918.804
Chi phí bằng tiền khác	14.424.394.378	16.645.032.791
Cộng	61.886.018.868	64.607.626.715

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý tài sản cố định	818.183.763	459.944.604
Các khoản thu nhập khác	1.518.434.303	776.909.234
Cộng	2.336.618.066	1.236.853.838

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	655.074.545	14.483.087
Chi phí nộp phạt	183.808.992	645.101.891
Các khoản chi phí khác	782.229.424	82.628.857
Cộng	1.621.112.961	742.213.835

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	103.213.240.048	114.003.969.127
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(38.244.585.119)	(40.592.469.033)
Trích quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp (*)	(325.234.250)	(564.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	64.643.420.679	72.847.500.094
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	28.722.789	28.722.789
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.251	2.536

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp năm nay được tạm trích theo Nghị quyết số 01/NQ ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.022.445.582	853.134.314.611
Chi phí nhân công	872.875.855.383	215.932.406.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.370.366.377	45.772.742.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.798.502.157	164.278.581.592
Chi phí khác	43.528.971.102	40.475.646.225
Cộng	1.138.596.140.601	1.319.593.691.679

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Cộng thu nhập
Năm nay			
Hội đồng quản trị	1.313.120.000	213.000.000	1.526.120.000
Ban Tổng Giám đốc	1.716.400.000	231.000.000	1.947.400.000
Ban kiểm soát	568.512.000	54.000.000	622.512.000
Kế toán trưởng	496.320.000	66.000.000	562.320.000
Cộng	4.094.352.000	564.000.000	4.658.352.000
Năm trước			
Hội đồng quản trị	1.128.320.000	135.852.500	1.264.172.500
Ban Tổng Giám đốc	2.823.296.000	239.987.000	3.063.283.000
Ban kiểm soát	693.504.000	61.732.500	755.236.500
Kế toán trưởng	605.440.000	74.117.500	679.557.500
Cộng	5.250.560.000	511.689.500	5.762.249.500

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là cổ đông nắm giữ 94,48% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với số tiền là 36.513.709.675 VND (năm trước là 31.828.629.177 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

2a. Các sai sót

Theo Thông báo kết quả kiểm toán số 670/TB-KVIX ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, căn cứ vào kết quả kiểm toán Công ty cần phải điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo tài chính năm 2022 theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX.

2b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Phải thu ngắn hạn khác	136	2.240.423.315	80.846.000	2.321.269.315
Hàng tồn kho	141	329.747.630.611	389.556.992	330.137.187.603
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	193.230.332.094	276.137.862	193.506.469.956
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	197.291.859.764	538.126.249	197.829.986.013
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14.881.620.038	1.688.478.060	16.570.098.098
Phải trả ngắn hạn khác	319	72.955.475.848	(402.787.920)	72.552.687.928
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	38.647.025.482	(1.023.037)	38.646.002.445
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.867.209.839.266	372.666.364	1.867.582.505.630
Chi phí khác	32	472.367.461	269.846.374	742.213.835
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27.259.114.174	103.843.027	27.362.957.201
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	114.004.992.164	(1.023.037)	114.003.969.127
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Lợi nhuận trước thuế	01	141.264.106.338	102.819.990	141.366.926.328
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	15.261.741.389	(80.846.000)	15.180.895.389
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.000.868.783)	(665.694.854)	(7.666.563.637)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	10.853.622.983	1.181.847.113	12.035.470.096

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(83.893.610.771)	(538.126.249)	(84.431.737.020)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Vinh Nghi
Người lập biểu



Phạm Thị Thu
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024



Nguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

							Đơn vị tính: VND
Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng	
Số đầu năm	129.236.892.456	309.347.200.123	236.446.059.471	3.019.721.808	1.267.933.802	679.317.807.660	
Mua trong năm	130.030.760	588.074.074	659.090.909	78.240.000	-	1.455.435.743	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	652.630.486	327.272.727	6.161.483.659	-	-	7.141.386.872	
Thanh lý, nhượng bán	(333.965.794)	(2.400.226.474)	(4.298.075.810)	-	(90.000.000)	(7.122.268.078)	
Số cuối năm	129.685.587.908	307.862.320.450	238.968.558.229	3.097.961.808	1.177.933.802	680.792.362.197	
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	41.884.513.578	118.020.181.145	73.608.537.617	1.140.844.077	1.177.933.802	235.832.010.219	
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	85.840.790.621	194.477.347.020	161.167.619.334	1.747.691.524	1.267.933.802	444.501.382.301	
Khấu hao trong năm	5.581.908.048	16.647.723.327	20.859.481.510	281.253.492	-	43.370.366.377	
Thanh lý, nhượng bán	(333.965.794)	(2.369.923.440)	(4.298.075.810)	-	(90.000.000)	(7.091.965.044)	
Số cuối năm	91.088.732.875	208.755.146.907	177.729.025.034	2.028.945.016	1.177.933.802	480.779.783.634	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	43.396.101.835	114.869.853.103	75.278.440.137	1.272.030.284	-	234.816.425.359	
Số cuối năm	38.596.855.033	99.107.173.543	61.239.533.195	1.069.016.792	-	200.012.578.563	
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	

Q.N: 160023
An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG
T.P LONG XUYEN - T. AN GIANG

Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lập

Phạm Thị Thu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

		Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
		Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Điều chỉnh thuế các năm trước (*)	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		4.838.514.778	-	28.964.204.532	(29.192.217.142)	-	4.610.502.168	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		-	-	4.930.063.962	(4.930.063.962)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu		-	-	1.176.705.226	(1.176.705.226)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp		7.773.199.757	-	26.289.884.956	(10.480.042.304)	230.286.750	23.813.329.159	-
Thuế thu nhập cá nhân		-	2.918.368.602	2.079.762.199	-	-	-	838.606.403
Thuế tài nguyên		1.790.114.304	-	21.204.942.479	(21.839.347.375)	-	1.155.709.408	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		18.667.302	-	32.911.591.818	(32.930.259.120)	-	-	-
Các loại thuế khác		595.088.480	-	6.494.719.945	(6.854.359.474)	-	235.448.951	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản		1.554.513.477	-	40.833.809.675	(42.388.323.152)	-	-	-
Cộng		16.570.098.098	2.918.368.602	164.885.684.792	(149.791.317.755)	230.286.750	29.814.989.686	838.606.403

(*) Công ty điều chỉnh tăng số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp do chênh lệch giữa sổ sách và hệ thống kê khai thuế.



Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lập

Phạm Thị Thu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 3: Kết quả hoạt động kinh doanh đã được loại trừ giao dịch doanh thu và giá vốn nội bộ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.250.348.505.229	1.356.530.122.522
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.809.979.591	1.422.732.388
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.248.538.525.638	1.355.107.390.134
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	982.085.621.282	1.078.502.422.224
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		266.452.904.356	276.604.967.910
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.138.127.799	2.853.554.862
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	19.246.886.983	12.488.943.330
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18.813.469.715	12.367.689.258
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	57.670.506.405	61.489.666.402
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	61.886.018.868	64.607.626.715
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		128.787.619.899	140.872.286.325
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.336.618.066	1.236.853.838
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.621.112.961	742.213.835
13. Lợi nhuận khác	40		715.505.105	494.640.003
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		129.503.125.004	141.366.926.328
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	26.289.884.956	27.362.957.201
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		103.213.240.048	114.003.969.127
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	2.251	2.536
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	2.251	2.536

Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lập

Phạm Thị Thu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị



An Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP AN GIANG

Địa chỉ: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 3: Kết quả hoạt động kinh doanh đã được loại trừ giao dịch doanh thu và giá vốn nội bộ**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.250.348.505.229	1.356.530.122.522
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.809.979.591	1.422.732.388
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.248.538.525.638	1.355.107.390.134
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	982.085.621.282	1.078.502.422.224
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		266.452.904.356	276.604.967.910
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.138.127.799	2.853.554.862
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	19.246.886.983	12.488.943.330
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18.813.469.715	12.367.689.258
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	57.670.506.405	61.489.666.402
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	61.886.018.868	64.607.626.715
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		128.787.619.899	140.872.286.325
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.336.618.066	1.236.853.838
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.621.112.961	742.213.835
13. Lợi nhuận khác	40		715.505.105	494.640.003
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		129.503.125.004	141.366.926.328
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	26.289.884.956	27.362.957.201
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		103.213.240.048	114.003.969.127
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	2.251	2.536
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	2.251	2.536

Nguyễn Vĩnh Nghi
Người lậpPhạm Thị Thu
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Xuân
Chủ tịch Hội đồng quản trị